

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2026

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP TRONG LĨNH VỰC CHUYÊN MÔN THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Thông tư quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.

- 1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến: 67 ý kiến
- 2. Tổng số ý kiến nhận được: 56 ý kiến
- 3. Kết quả cụ thể như sau:

DỰ THẢO THÔNG TƯ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	- Các Bộ: Ngoại giao; Dân tộc và Tôn giáo - UBND: Quảng Trị - Các đơn vị: Vụ Dầu khí và Than; Vụ Phát triển thị trường ngoài nước; Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia; Cục Xúc tiến thương mại; Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số; Cục Phòng vệ thương mại; Cục Hóa chất; Cục Kỹ thuật an toàn và Môi	Nhất trí hoặc không bổ sung ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Thông tư.	Tiếp thu.

	trường công nghiệp; Vụ Chính sách Thương mại Đa biên - Các Sở Công Thương: Tuyên Quang, Thái Nguyên; Sơn La; Quảng Ngãi; Khánh Hòa; Hưng Yên; Đắk Lắc; Cao Bằng; Cà Mau; Đồng Tháp; Đồng Nai; Lâm Đồng; Đà Nẵng		
Tờ trình	Bộ Quốc phòng	- Đối với khoản 1 Mục I (Cơ sở chính trị, pháp lý) cần bổ sung Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giám định tư pháp và định giá tài sản để làm rõ quan điểm của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đối với công tác Giám định tư pháp và định giá tài sản trong tổ tụng hình sự. - Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung, làm rõ lý do quy định hoạt động giám định tư pháp liên quan đến đầu tư xây dựng trong lĩnh vực công thương thực hiện theo quy định của Bộ Xây dựng để bảo đảm tránh chồng chéo thẩm quyền giữa Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng.	- Tiếp thu. - Tiếp thu, lược bỏ quy định tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Thông tư.
	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	- Mục I.1 về cơ sở chính trị nhưng nội dung trong Mục này chưa thể hiện được cơ sở chính trị (quan điểm, chủ trương, đường lối thể hiện trong các văn bản của Đảng, Nhà nước) bên trong mục này, đề nghị bổ sung đầy đủ để làm rõ nội dung của cơ sở chính trị. - Mục VI về dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản và thời gian trình ban hành, còn thiếu nội	Tiếp thu.

		dung thời gian trình ban hành, do vậy đề nghị bổ sung để bảo đảm đầy đủ.	
Căn cứ ban hành	Văn phòng Bộ	Tại phần căn cứ pháp lý có liệt kê “Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 109/2025/NĐ-CP và Nghị định số 193/2025/NĐ-CP” đề nghị bổ sung thời gian ban hành của Nghị định số 40/2025/NĐ-CP. Mặt khác “Nghị định số 109/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ” và “Nghị định số 193/2025/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản” không phải Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 40/2025/NĐ-CP, vì vậy đề nghị Vụ Pháp chế xem xét lại nội dung này.	Không tiếp thu. Phần căn cứ ban hành của Thông tư được trình bày theo đúng quy định tại điểm d khoản 1 Phần III Mục 1 Phụ lục 1 kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ: “<i>Khi trình bày tên văn bản quy phạm pháp luật trong phần căn cứ phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, tên cơ quan ban hành và tên gọi của văn bản.</i>”. Nghị định số 40/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung bởi khoản 8 Điều 4 Nghị định số 109/2025/NĐ-CP và khoản 3 Điều 152 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP. Do đó, việc trình bày căn cứ pháp lý “<i>Nghị định số 40/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 109/2025/NĐ-CP và Nghị định số 193/2025/NĐ-CP</i>” là có cơ sở.
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	Bộ Y tế	- Đề nghị chỉnh sửa nội dung theo quy định tại Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật như sau: “ <i>Điều 65. Quy định về phạm vi điều chỉnh của văn bản 2. Trường hợp văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn có điều, khoản giao quy định chi tiết thì phải nêu cụ thể điều, khoản</i>	Tiếp thu.

	<i>đó tại điều, khoản quy định về phạm vi điều chỉnh của văn bản.”</i>	
Bộ Y tế	Điểm g khoản 1 Điều 1 “ <i>g) Các nội dung khác có liên quan.</i> ”: đề nghị làm rõ nội hàm các nội dung khác, trường hợp quy định các nội dung không được giao thì đề nghị đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo văn bản đối với trường hợp ban hành văn bản quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Không tiếp thu. Các nội dung khác mang tính chất biện pháp thi hành được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 1 dự thảo Thông tư. Các nội dung này được giới hạn trong phạm vi các biện pháp, trình tự, thủ tục nội bộ để tổ chức thực hiện công tác giám định tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Bộ Công Thương (căn cứ khoản 2 Điều 18 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật). Quy định này không đặt ra quyền, nghĩa vụ mới cho công dân, tổ chức hay bổ sung thủ tục hành chính trái quy định. Bên cạnh đó, Thông tư được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn nên không thuộc trường hợp phải đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan.
Bộ Quốc phòng	Tại điểm b khoản 1 Điều 1 về phạm vi điều chỉnh quy định: <i>“b) Tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong lĩnh vực công thương;”</i> , đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung, chỉnh lý cho đầy đủ như sau: <i>“b) Tiêu chuẩn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực công thương.”</i> Lý do: Để bảo đảm thống nhất, đầy đủ với phạm vi điều chỉnh của Thông tư đang hướng dẫn các quy định tại các Điều 10, 11, 13 và 18 của Luật Giám định tư pháp năm 2025.	Không tiếp thu. Các nội dung được liệt kê từ điểm a đến điểm e khoản 1 Điều 1 dự thảo Thông tư là các nội dung được Luật Giám định tư pháp năm 2025 giao Bộ trưởng quy định chi tiết. Các nội dung khác mang tính chất biện pháp thi hành được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 1 dự thảo Thông tư.
Cục Công nghiệp	Đề nghị bỏ điểm g khoản 1 Điều 1 dự thảo Thông tư. Do việc quy định như nội dung dự thảo Thông tư là chưa rõ ràng, cụ	Không tiếp thu.

		thể không phù hợp với quy định với các nội dung Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15 và Nghị định... giao, có thể gây khó khăn cho việc xác định đối tượng áp dụng.	Các nội dung được liệt kê từ điểm a đến điểm e khoản 1 Điều 1 dự thảo Thông tư là các nội dung được Luật Giám định tư pháp năm 2025 giao Bộ trưởng quy định chi tiết. Các nội dung khác mang tính chất biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp và Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Giám định tư pháp được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 1 dự thảo Thông tư.
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề nghị rà soát quy định tại dự thảo Thông tư để bảo đảm quy định đúng, đầy đủ nội dung được Luật Giám định tư pháp giao quy định chi tiết (cần rà soát lại khoản 4 Điều 5, Điều 8 dự thảo Thông tư)		Tiếp thu. Tổ soạn thảo đã rà soát kỹ lưỡng và đảm bảo dự thảo Thông tư quy định đúng, đầy đủ nội dung được Luật Giám định tư pháp giao quy định chi tiết.
Bộ Xây dựng	Theo quy định tại khoản 18 Điều 3 Luật Xây dựng năm 2025 thì “ <i>Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành là Bộ được giao nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng công trình thuộc chuyên ngành xây dựng do mình quản lý theo quy định của Luật này, bao gồm Bộ Công an, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Quốc phòng và Bộ Xây dựng</i> ”. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo không quy định nội dung “ <i>hoạt động giám định tư pháp liên quan đến đầu tư xây dựng trong lĩnh vực công thương thực hiện theo quy định của Bộ Xây dựng</i> ” tại Khoản 2 Điều 1 dự thảo; đồng thời bổ sung thêm lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành là “ <i>quản lý đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành thuộc lĩnh vực công thương</i> ” tại Điều 3 của dự thảo.		Tiếp thu, bỏ quy định tại khoản 2 Điều 1. Điều 3 dự thảo Thông tư được thiết kế theo hướng quy định các lĩnh vực giám định tư pháp thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương được quy định tại Nghị định số 40/2025/NĐ-CP. Đối với lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành thuộc lĩnh vực công thương và các lĩnh vực khác (nếu có) thì hoạt động giám định tư pháp sẽ được thực hiện theo quy định tại khoản 11 Điều 3 dự thảo Thông tư để đảm bảo tính bao quát, toàn diện.
Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Điều 1 dự thảo Thông tư quy định phạm vi điều chỉnh gồm “ <i>Các nội dung khác có liên quan</i> ” (điểm g khoản 1) là chưa bảo đảm rõ ràng, đề nghị quy định cụ thể các nội dung nào được Thông tư điều chỉnh để bảo đảm rõ phạm vi điều chỉnh của Thông tư.		Không tiếp thu. Các nội dung được liệt kê từ điểm a đến điểm e khoản 1 Điều 1 dự thảo Thông tư là các nội dung được Luật Giám định tư pháp năm 2025 giao Bộ trưởng quy định chi tiết.

		Đề nghị bổ sung quy định hướng dẫn đối với các nội dung về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cấp, cấp lại, thu hồi thẻ giám định tư pháp; công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc; thành lập Hội đồng giám định tư pháp được quy định tại các điều 11, 14 và 33 của Luật Giám định tư pháp để bảo đảm thống nhất, thuận lợi việc áp dụng trong thực tiễn.	Các nội dung khác mang tính chất biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp và Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Giám định tư pháp được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 1 dự thảo Thông tư.
Điều 2. Đối tượng điều chỉnh	SCT Hà Tĩnh	Đề nghị nêu rõ đối tượng điều chỉnh là cán bộ, công chức, viên chức do Bộ Công Thương đề tránh trùng lặp đối tượng đối tượng là cán bộ công, công chức, viên chức trong ngành công thương do địa phương quản lý, thuộc thẩm quyền của chủ tịch UBND cấp tỉnh theo quy định tại Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15 ngày 05/12/2025;	Không tiếp thu. Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Thông tư áp dụng đối với cả công tác giám định tư pháp thuộc lĩnh vực công thương ở địa phương.
Điều 3. Danh mục lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lược bỏ khoản 8 Điều 3 dự thảo Thông tư do lĩnh vực “Quản lý thị trường” bản chất là việc tổ chức, thực thi pháp luật (khoản 20 Điều 2 Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương). Thực tiễn tiếp nhận Quyết định trưng cầu giám định chủ yếu đề nghị giám định vấn đề mang tính pháp lý về xác định hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả. Tuy nhiên, Bộ Công Thương không phải đơn vị chuyên môn có chức năng giám định về hàng giả.	Không tiếp thu. Lĩnh vực quản lý thị trường là một trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công Thương quy định tại Điều 1 và khoản 20 Điều 2 Nghị định số 40/2025/NĐ-CP.
	SCT Hải Phòng	Đề nghị xem xét, làm rõ, điều chỉnh lại nội dung “5. An toàn thực phẩm” tránh chồng chéo thẩm quyền giám định do trùng lặp nội dung với Thông tư số 03/2025/TT-BYT ngày 13/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực y tế và Thông tư số 29/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường	Không tiếp thu. Điều 3 dự thảo Thông tư đã xác định rõ: <i>“Giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương gồm giám định tư pháp về các vấn đề chuyên môn thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành Công Thương theo quy định của pháp luật trong các lĩnh vực chuyên môn, chuyên</i>

			<i>ngành sau đây: ”. Do đó, đảm bảo không bị trùng lặp, chồng chéo về thẩm quyền giám định với ngành Y tế và Nông nghiệp và Môi trường.</i>
Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp	- Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15 “<i>Giám định tư pháp</i> là việc sử dụng kiến thức, phương tiện, phương pháp khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ để kiểm tra, đánh giá, kết luận về chuyên môn những vấn đề có liên quan đến hoạt động tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự, giải quyết vụ việc dân sự, vụ án hành chính theo trưng cầu của người trưng cầu giám định tư pháp hoặc theo yêu cầu của người yêu cầu giám định tư pháp.” Đây là hoạt động mang tính pháp lý chuyên sâu nên đề nghị Vụ Pháp chế là đơn vị chủ trì, đầu mối thực hiện và quản lý hoạt động giám định tư pháp tại Bộ Công Thương. - “<i>Danh mục lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương</i>” quy định tại Điều 3 dự thảo Thông tư không có nội dung thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ của Vụ KHTC. Vụ đề nghị cân nhắc lược bỏ khoản 11 Điều 3 dự thảo Thông tư.	- Không tiếp thu. Hoạt động giám định tư pháp là việc sử dụng “kiến thức, phương tiện, phương pháp khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ” để kết luận về các vấn đề “chuyên môn” cụ thể. Trong khi đó, các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương như năng lượng, hóa chất, vật liệu nổ, an toàn kỹ thuật công nghiệp... đều mang tính kỹ thuật đặc thù rất cao. Vụ Pháp chế là đơn vị tham mưu quản lý nhà nước về công tác pháp luật, không có chức năng, chuyên môn nghiệp vụ sâu và trang thiết bị kỹ thuật để trực tiếp chủ trì thực hiện các nội dung giám định này. Do đó, việc giao Vụ Pháp chế “chủ trì, đầu mối thực hiện” mọi vụ việc giám định tư pháp là không khả thi và không đúng chức năng. Do đó, đề nghị giữ nguyên cơ chế phân công tại Điều 11 và Điều 24 của dự thảo Thông tư. - Không tiếp thu việc lược bỏ khoản 11 Điều 3 dự thảo Thông tư. Trên thực tế, ngoài các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước của ngành Công Thương như đang được quy định từ khoản 1 đến khoản 10 Điều 3, còn một số lĩnh vực khác mà pháp luật quy định nhiệm vụ, quyền hạn	

			quản lý nhà nước cụ thể cho ngành công thương (ví dụ như lĩnh vực quản lý công trình xây dựng theo pháp luật về xây dựng...). Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định tại khoản 11 Điều 3 dự thảo Thông tư để đảm bảo tính bao quát, toàn diện của quy định về Danh mục lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương.
Bộ Khoa học và Công nghệ	Tại Điều 3 dự thảo Thông tư: đối với các lĩnh vực có yếu tố công nghệ số, chuyển giao công nghệ (thương mại điện tử, an toàn kỹ thuật công nghiệp, hệ thống năng lượng thông minh...), đề nghị bổ sung thêm lĩnh vực theo hướng: <i>“Đối với các lĩnh vực có yếu tố công nghệ số, chuyển giao công nghệ, nội dung giám định chỉ tập trung vào giá trị kinh tế, thương mại, an toàn sản phẩm; không bao gồm đánh giá tính tiên tiến, hiệu quả kỹ thuật, an toàn công nghệ thông tin hoặc chuyển giao công nghệ. Trường hợp vụ việc có yếu tố kỹ thuật công nghệ phức tạp sẽ phối hợp liên ngành với Bộ Khoa học và Công nghệ.”</i>	Không tiếp thu. Dự thảo Thông tư chỉ quy định và áp dụng đối với hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương. Về nguyên tắc, giám định viên tư pháp ngành công thương chỉ thực hiện giám định các nội dung thuộc chuyên môn của ngành. Các vấn đề chuyên sâu thuần túy về “an toàn công nghệ thông tin” hoặc “đánh giá tính tiên tiến, chuyển giao công nghệ” (thuộc thẩm quyền Bộ Khoa học và Công nghệ) đương nhiên nằm ngoài phạm vi của Thông tư này. Do đó, không cần thiết phải quy định loại trừ tại dự thảo Thông tư. Đối với các vụ án phức tạp có tính chất giao thoa nhiều lĩnh vực khoa học công nghệ, quyền phân định nội dung và quyết định giao cơ quan nào thực hiện giám định thuộc về cơ quan trung cầu (Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án). Cơ quan tố tụng sẽ chủ động bóc tách để gửi quyết định trung cầu đến nhiều cơ quan, tổ chức, hoặc trung cầu thành lập Hội đồng giám	

			định liên ngành. Thông tư của Bộ Công Thương quy định thủ tục nội bộ, không có thẩm quyền đặt ra cơ chế buộc cơ quan tổ tụng phải thực hiện hay quy định Bộ Công Thương “sẽ phối hợp liên ngành với Bộ Khoa học và Công nghệ” trong hoạt động giám định tư pháp.
	SCT Thanh Hóa	Điều 3 dự thảo Thông tư quy định danh mục lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành giám định tư pháp lĩnh vực công thương nêu 10 lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành và khoản 11 nêu “Các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật”. Đề nghị cơ quan soạn thảo không nêu chung chung, nghiên cứu làm rõ những nội dung thuộc trách nhiệm giám định tư pháp lĩnh vực công thương để việc trưng cầu giám định của cơ quan có thẩm quyền được chính xác cũng như thực hiện trách nhiệm giám định của cá nhân, tổ chức có chức năng giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương	Không tiếp thu. Trên thực tế, ngoài các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước của ngành Công Thương như đang được quy định từ khoản 1 đến khoản 10 Điều 3, còn một số lĩnh vực khác mà pháp luật quy định nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước cụ thể cho ngành công thương (ví dụ như lĩnh vực quản lý công trình xây dựng theo pháp luật về xây dựng...). Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định tại khoản 11 Điều 3 dự thảo Thông tư để đảm bảo tính bao quát, toàn diện của quy định về Danh mục lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương.
Điều 4. Tiêu chuẩn giám định viên tư pháp trong lĩnh vực công thương	SCT Hà Tĩnh	Khoản 3 điều 4 đề nghị sửa: "Đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên tính từ ngày bổ nhiệm ngạch công chức, viên chức hoặc ký hợp đồng lao động và phù hợp với lĩnh vực giám định tư pháp được bổ nhiệm" thành "Đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên", lý do: để phù hợp với quy định tại Điều 10 Luật Giám định tư pháp năm 2025.	Không tiếp thu. Khoản 2 Điều 10 Luật Giám định tư pháp năm 2025 giao <i>“Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quy định chi tiết điểm b và điểm c khoản 1 Điều này đối với giám định viên tư pháp ở lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý.”</i>. Do đó, quy định tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Thông tư là quy định chi tiết tiêu chuẩn tại điểm b khoản 1

			Điều 10 của Luật Giám định tư pháp năm 2025.
SCT Gia Lai	Khoản 3 Điều 4 quy định tiêu chuẩn giám định viên tư pháp trong lĩnh vực công thương là: “<i>Đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên tính từ ngày bổ nhiệm ngạch công chức, viên chức hoặc ký hợp đồng lao động và phù hợp với lĩnh vực giám định tư pháp được bổ nhiệm</i>”. Tuy nhiên, Dự thảo không quy định rõ thời gian công tác chuyên môn “<i>từ đủ 05 năm trở lên</i>” được tính cộng dồn hay liên tục để thống nhất áp dụng thực hiện. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, chỉnh sửa bổ sung cho phù hợp. Theo đó, đề nghị chỉnh sửa nội dung tương tự tại các điều khoản khác trong Dự thảo cho phù hợp (Điều 8, Điều 9).	Không tiếp thu. Đề nghị giữ nguyên nội dung quy định tại khoản 3 Điều 4, Điều 8 và Điều 9 của dự thảo Thông tư với các lý do sau: Thứ nhất, quy định thời gian “<i>từ đủ 05 năm trở lên</i>” tại các điều khoản trên được xây dựng bám sát và tuân thủ tuyệt đối từ ngữ tại Điều 10 Luật Giám định tư pháp (quy định tiêu chuẩn giám định viên tư pháp). Luật và dự thảo Thông tư này không yêu cầu thời gian công tác chuyên môn phải “liên tục”, do đó thời gian công tác này mặc nhiên được hiểu là tổng thời gian tích lũy (tính cộng dồn). Thứ hai, để đảm bảo cách hiểu và áp dụng thống nhất trên thực tế, cơ quan chủ trì soạn thảo đã cụ thể hóa cách tính thời gian này tại hệ thống biểu mẫu. Cụ thể, tại Phụ lục VI (Mẫu Giấy xác nhận thời gian hoạt động chuyên môn) đã có hướng dẫn chi tiết cách ghi nhận thời gian công tác được cộng dồn từ nhiều vị trí, đơn vị khác nhau (“<i>bao gồm thời gian làm việc tại... và thời gian làm việc tại...</i>”). Do đó, nội dung dự thảo Thông tư hiện tại đã đảm bảo chặt chẽ về mặt pháp lý và hoàn toàn khả thi, minh bạch trong quá trình triển khai thực hiện.	

Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đề nghị rà soát, quy định dẫn chiếu thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Giám định tư pháp năm 2025, việc quy định chi tiết về tiêu chuẩn giám định viên tư pháp trong lĩnh vực công thương bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 10 của luật “<i>Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quy định chi tiết điểm b và điểm c khoản 1 Điều này đối với giám định viên tư pháp ở lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý</i>”.	Tiếp thu, chỉnh sửa lại Điều 4 dự thảo Thông tư để đảm bảo sự phù hợp với nội dung được Luật Giám định tư pháp giao cho Bộ trưởng quy định chi tiết.
Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Khoản 3 quy định thời gian hoạt động chuyên môn được tính “<i>từ ngày bổ nhiệm ngạch công chức, viên chức hoặc ký hợp đồng lao động</i>”. Quy định này đã mở rộng phạm vi hơn so với việc chỉ tính theo bổ nhiệm ngạch. Tuy nhiên, trong thực tiễn có thể phát sinh một số vấn đề như chưa làm rõ việc cộng dồn thời gian chuyên môn trong trường hợp cá nhân làm việc tại nhiều cơ quan, tổ chức khác nhau; hoặc chưa quy định rõ cách xác định thời gian trong trường hợp hợp đồng lao động ngắn hạn, gián đoạn; hoặc chưa đề cập rõ căn cứ chứng minh đối với các hình thức làm việc theo hợp đồng chuyên môn, hợp đồng dịch vụ hoặc nghiên cứu theo dự án. Để bảo đảm thống nhất khi thẩm định hồ sơ, đề nghị làm rõ nguyên tắc xác định “<i>thời gian hoạt động chuyên môn</i>” là tổng thời gian làm việc thực tế trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp, có tài liệu chứng minh hợp pháp; hoặc bổ sung hướng dẫn về việc cộng dồn thời gian công tác trong trường hợp làm việc tại nhiều đơn vị.	Không tiếp thu. Đề nghị giữ nguyên quy định tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Thông tư với các lý do sau: - Việc tính tổng thời gian (cộng dồn) khi cá nhân làm việc tại nhiều cơ quan, tổ chức khác nhau đã được cụ thể hóa trực tiếp tại biểu mẫu hồ sơ (Phụ lục VI - Mẫu Giấy xác nhận thời gian hoạt động chuyên môn). Việc này đảm bảo tính khả thi trên thực tế (như đã giải trình tương tự đối với ý kiến của SCT tỉnh Gia Lai). - Về tài liệu chứng minh tính hợp pháp của thời gian công tác: việc chứng minh được thực hiện thông qua Giấy xác nhận của cơ quan, tổ chức theo biểu mẫu tại Phụ lục VI của dự thảo Thông tư. - Về mốc tính thời gian và loại hợp đồng: Việc giới hạn mốc thời gian từ ngày “<i>bổ nhiệm ngạch công chức, viên chức hoặc ký hợp đồng lao động</i>” nhằm bảo đảm tính đồng bộ với pháp luật về lao động, công chức, viên chức. Các loại hợp đồng dịch vụ chuyên môn, hợp đồng khoán việc không phát sinh quan hệ lao động và trách nhiệm

			nghe nghiệp liên tục nên không đủ cơ sở để xem xét tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên tư pháp.
	Cục Công nghiệp	Đề nghị quy định rõ nội dung khoản 3 Điều 4 về việc thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ 05 năm trở lên kể từ ngày bổ nhiệm ngạch công chức, viên chức hoặc ký hợp đồng lao động để bảo đảm tính khả thi. Lý do việc hiểu “<i>thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo</i>” khác với phạm vi quản lý được giao và lĩnh vực được giao kể từ ngày được bổ nhiệm ngạch công chức, viên chức. Ví dụ: một cán bộ được đào tạo kỹ sư ngành Luyện kim màu, thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo là sản xuất kim loại màu. Tuy nhiên, kể từ ngày được tuyển dụng vào ngạch công chức, cán bộ đó phụ trách quản lý nhà nước trong lĩnh vực luyện kim (trong đó gồm luyện kim đen, luyện kim màu, ...). Như vậy, cán bộ đó có đủ điều kiện bổ nhiệm làm Giám định viên hay không? Cần quy định rõ để đảm bảo tính khả thi. Theo đó, cần nhắc quy định khoản 3 Điều 4: “<i>Đã qua thực tế hoạt động chuyên môn hoặc được giao phụ trách quản lý nhà nước ở lĩnh vực được đào tạo...</i>”; để thống nhất với quy định tại Điều 1 về đối tượng áp dụng là cán bộ, công chức...	Không tiếp thu với các lý do sau: Thứ nhất, cụm từ “đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo” là tiêu chuẩn được quy định tại Luật Giám định tư pháp năm 2025. Việc bổ sung thêm các cụm từ khác vào dự thảo Thông tư sẽ mở rộng hơn về mặt phạm vi của tiêu chuẩn này so với Luật. Thứ hai, đối với cán bộ, công chức, việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong các lĩnh vực kỹ thuật đặc thù (như phê duyệt dự án, kiểm tra an toàn kỹ thuật...) đòi hỏi phải vận dụng trực tiếp kiến thức chuyên ngành. Do đó, việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực chuyên ngành đương nhiên được xác định là một hình thức “thực tế hoạt động chuyên môn”. Trong ví dụ Cục Công nghiệp nêu, kỹ sư luyện kim màu khi làm công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực luyện kim (bao gồm cả luyện kim màu) thì thời gian làm công tác này hoàn toàn được tính là thời gian thực tế hoạt động chuyên môn phù hợp để xét bổ nhiệm giám định viên tư pháp. Do đó, quy định như tại dự thảo Thông tư không có vướng mắc về tính khả thi.

Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp	Khoản 3 Điều 4 sửa là: <i>“Có thời gian hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo đủ 05 năm trở lên tính từ ngày bổ nhiệm ngạch công chức, viên chức hoặc ký hợp đồng lao động và phù hợp với lĩnh vực giám định tư pháp được bổ nhiệm”</i> .	Không tiếp thu. Cụm từ <i>“Đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên”</i> được trích dẫn nguyên văn từ quy định về tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên tư pháp tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật Giám định tư pháp năm 2025. Việc thay đổi cách diễn đạt như đề xuất của đơn vị sẽ làm sai lệch thuật ngữ pháp lý đã được chuẩn hóa tại văn bản Luật có hiệu lực pháp lý cao hơn.
Bộ Khoa học và Công nghệ	Tại Điều 4 dự thảo Thông tư: đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định <i>“Đối với lĩnh vực có yếu tố công nghệ số (thương mại điện tử, an toàn kỹ thuật công nghiệp...), giám định viên phải có kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin để đảm bảo chất lượng kết luận giám định”</i>. Ngoài ra, về tiêu chuẩn giám định viên tư pháp trong lĩnh vực công thương, dự thảo đã bổ sung một tiêu chuẩn mang tính bắt buộc: <i>“Đã qua khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp do Bộ Tư pháp hoặc cơ quan có thẩm quyền tổ chức”</i>. Do vậy, đề nghị nghiên cứu xem xét, bổ sung yêu cầu <i>“Chúng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp”</i> trong Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp để có minh chứng rõ ràng.	- Về đề nghị bổ sung yêu cầu <i>“có kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin”</i> đối với lĩnh vực có yếu tố công nghệ số: Không tiếp thu ý kiến này với các lý do sau: Thứ nhất, tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên tư pháp đã được quy định cụ thể tại Điều 10 Luật Giám định tư pháp năm 2025. Việc quy định bổ sung thêm các tiêu chuẩn bắt buộc khác vượt quá khuôn khổ của Luật là không phù hợp về thẩm quyền. Thứ hai, trong thực tiễn tổ chức thực hiện, căn cứ vào nội dung trưng cầu và tính chất đặc thù của từng vụ việc (có yếu tố công nghệ số, thương mại điện tử...), thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền sẽ xem xét, phân công người có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp để tiến hành giám định. Do đó, việc quy định yếu tố này thành tiêu chuẩn bổ nhiệm chung, mang tính bắt buộc cho toàn bộ giám định

		viên tư pháp trong lĩnh vực công thương là không cần thiết. - Về đề nghị bổ sung “<i>Chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp</i>” vào thành phần hồ sơ đề nghị bổ nhiệm: Không tiếp thu ý kiến này nhằm bảo đảm kỹ thuật soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, tránh quy định trùng lặp với văn bản cấp trên. Cụ thể: Tại điểm b khoản 4 Điều 5 dự thảo Thông tư đã quy định thành phần hồ sơ bao gồm các tài liệu được dẫn chiếu thực hiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ. Đối chiếu với điểm đ khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm đã quy định bắt buộc phải có thành phần là “<i>Chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp</i>”. Như vậy, yêu cầu về tài liệu minh chứng đã được quy định rõ tại dự thảo Nghị định. Việc dự thảo Thông tư quy định dẫn chiếu là hoàn toàn đầy đủ cơ sở pháp lý, bảo đảm tính đồng bộ và thống nhất của hệ thống văn bản.
SCT Thanh Hóa	Khoản 3 Điều 4 dự thảo Thông tư quy định: “ <i>Đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên tính từ ngày bổ nhiệm ngạch công chức, viên chức hoặc ký hợp đồng lao động và phù hợp với lĩnh vực giám định tư pháp được bổ nhiệm</i> ”. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu lại và điều chỉnh lại như sau: “ <i>Đã qua thực tế hoạt động</i>	Không tiếp thu ý kiến này với các lý do sau đây: Thứ nhất, yêu cầu “đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc” về bản chất là một phương thức, công cụ để chứng minh thời gian làm việc thực tế, không phải là tiêu chuẩn về năng

		<i>chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên tính từ ngày bổ nhiệm ngạch công chức, viên chức hoặc ký hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc với vị trí phù hợp lĩnh vực giám định tư pháp được bổ nhiệm</i>". Như vậy mới đảm bảo việc xác định thời gian công tác 05 năm trở lên đối với người ngoài khu vực nhà nước.	lực chuyên môn nghề nghiệp để xét bổ nhiệm giám định viên tư pháp. Thứ hai, việc minh chứng thời gian làm việc thực tế (bao gồm cả đối tượng ngoài khu vực nhà nước) đã được quy định chặt chẽ tại các điều khoản về hồ sơ đề nghị bổ nhiệm. Cụ thể, điểm a khoản 4 Điều 5 dự thảo Thông tư đã quy định về "<i>Giấy xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức về thời gian hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này</i>". Bên cạnh đó, điểm b khoản 4 Điều 5 dự thảo Thông tư cũng dẫn chiếu yêu cầu nộp các tài liệu quy định tại các điều khoản tương ứng của Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp.
Điều 5. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong lĩnh vực công thương	SCT Nghệ An, SCT Hà Tĩnh, SCT Hải Phòng, SCT Điện Biên, SCT Gia Lai, SCT Thanh Hóa, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, Bộ Quốc phòng, Thanh tra Chính phủ	Tại khoản 1, 2 Điều 5 Dự thảo đề nghị sửa "Điều 3" thành "Điều 4" và viết lại như sau: <i>"...a) Căn cứ vào nhu cầu thực tiễn của hoạt động tố tụng, các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương căn cứ tiêu chuẩn quy định tại Điều 4 Thông tư này để lựa chọn và lập hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp gửi Vụ Pháp chế"</i> <i>"Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 4 Thông tư này và ra quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp..."</i> Lý do: Điều 3 Dự thảo quy định Danh mục lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương. Điều 4 Dự thảo quy định tiêu chuẩn giám định viên tư pháp trong lĩnh vực công thương.	Tiếp thu, chỉnh sửa trực tiếp tại dự thảo Thông tư.

	Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp	Đề nghị rà soát, điều chỉnh cách thức soạn thảo tại một số Điều để thống nhất trong toàn bộ dự thảo Thông tư, ví dụ: Điều 5 đề nghị cân nhắc sửa lại như sau: <i>“Điều 5. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong lĩnh vực công thương</i> <i>1. Tại Bộ Công Thương</i> <i>2. Tại địa phương</i> <i>5. Việc cấp, cấp lại, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp thực hiện theo khoản 7 Điều 11 Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15 và Điều....Nghị định số...”</i> Lý do: - Để thống nhất với cách thức quy định tại Điều 10 và Điều 11 dự thảo; - Nội dung quy định tại khoản 5 Điều 5 dự thảo đã được quy định tại Khoản 7 Điều 11 Luật Giám định tư pháp nên không cần quy định lại tại Thông tư này.	Tiếp thu, chỉnh sửa trực tiếp tại dự thảo Thông tư.
	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	- Các nội dung quy định tại Điều 5 và Điều 6 dự thảo Thông tư có mối liên hệ liên quan, do vậy đề nghị ghép Điều 5 và Điều 6 và chỉnh sửa lại tên Điều mới thành: <i>“Hồ sơ, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cấp, cấp lại, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp”</i>; đồng thời, sắp xếp lại thứ tự	- Tổ soạn thảo xin giữ nguyên Điều 5 và Điều 6 do việc tách bạch thành 2 Điều riêng rẽ như dự thảo Thông tư giúp cấu trúc văn bản rành mạch, logic và giúp các cơ quan, đơn vị dễ dàng áp dụng hơn là tạo ra một Điều có dung lượng lớn.

		nội dung các khoản bên trong để bảo đảm thống nhất, phù hợp với tên của Điều mới. - Về việc cấp, cấp lại, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp trong lĩnh vực công thương, đề nghị cân nhắc bổ sung quy định dẫn chiếu đến Nghị định của Chính phủ để bảo đảm rõ ràng, chính xác trong áp dụng.	- Tiếp thu.
Điều 6. Miễn nhiệm, bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp	Bộ Nội vụ	Tại khoản 2 Điều 6 dự thảo Thông tư, đề nghị sửa đoạn “2. <i>Miễn nhiệm, bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp tại Bộ Công Thương</i>” thành “2. <i>Quy trình miễn nhiệm, bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp tại Bộ Công Thương</i>” để bảo đảm rõ nghĩa.	Không tiếp thu. Tại khoản 4 Điều 6 dự thảo Thông tư đã quy định: “<i>Trình tự, thủ tục miễn nhiệm, bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp được thực hiện theo quy định tại Điều ... Nghị định số ...</i>”. Quy trình (hay trình tự, thủ tục) các bước thực hiện đã được quy định chi tiết, thống nhất tại dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp.
Điều 7. Lập, công bố danh sách giám định viên tư pháp trong lĩnh vực công thương	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Dự thảo Thông tư quy định việc đăng tải danh sách trên Cổng thông tin điện tử của Bộ và địa phương, đề nghị làm rõ nguyên tắc cập nhật theo thời gian thực, bảo đảm dữ liệu được chuẩn hóa, có khả năng tra cứu, khai thác dùng chung và kết nối với cơ sở dữ liệu của Bộ Tư pháp. Đồng thời, cần hướng tới quản lý danh sách trên nền tảng dữ liệu số thống nhất, tránh tình trạng phân tán, trùng lặp thông tin.	Không tiếp thu. Việc cập nhật theo thời gian thực và kết nối cơ sở dữ liệu đòi hỏi phải có một nền tảng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ và thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Theo quy định, Bộ Tư pháp là cơ quan chủ trì thực hiện việc tập hợp, lập và đăng tải danh sách chung về cá nhân, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp. Việc quy định các yêu cầu về kỹ thuật công nghệ thông tin (chuẩn hóa dữ liệu số, kết nối dùng chung) vào Thông tư này khi hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về giám định tư pháp chưa được Bộ Tư pháp

			hoàn thiện đồng bộ là vượt quá phạm vi điều chỉnh và chưa bảo đảm tính khả thi để thực thi được ngay.
	UBND thành phố Huế	Tại khoản 2 Điều 7 dự thảo, đề nghị nghiên cứu điều chỉnh <i>“Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định bổ nhiệm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm đăng tải danh sách giám định viên tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”</i> thành <i>“Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định bổ nhiệm, Sở Công Thương phối hợp với Sở Tư pháp trình danh sách giám định viên tư pháp để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.”</i>	Không tiếp thu. Việc các Sở trực thuộc UBND tỉnh tham mưu, thực hiện thao tác đăng tải là quy trình hành chính nội bộ, phụ thuộc vào Quy chế làm việc của từng UBND cấp tỉnh và quy định phân công công tác tại địa phương đó. Quy định như tại dự thảo Thông tư bảo đảm sự chủ động, linh hoạt cho địa phương trong công tác tổ chức thực hiện, tránh can thiệp quá sâu vào nghiệp vụ hành chính của cấp tỉnh.
Điều 8. Tiêu chuẩn người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực công thương	Bộ Y tế, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	Đề nghị cân nhắc lược bỏ nội dung về tiêu chuẩn người giám định tư pháp theo vụ việc vì đã được quy định tại Điều 13 Luật Giám định tư pháp và không giao Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quy định chi tiết.	Tiếp thu, lược bỏ toàn bộ Điều 8 của dự thảo Thông tư do Luật Giám định tư pháp năm 2025 không giao Bộ trưởng quy định chi tiết các tiêu chuẩn người giám định tư pháp theo vụ việc.
	SCT Gia Lai	Dự thảo không quy định rõ thời gian công tác chuyên môn <i>“từ đủ 05 năm trở lên”</i> được tính cộng dồn hay liên tục để thống nhất áp dụng thực hiện. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, chỉnh sửa bổ sung cho phù hợp.	
	SCT Hải Phòng	Tại điểm b, khoản 1, điều 8 dự thảo Thông tư đề nghị sửa thành <i>“Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương trở lên thuộc ngành đào tạo có liên quan đến một trong các lĩnh vực quy định tại Điều 3 Thông tư này do cơ sở giáo dục của Việt Nam đào tạo hoặc do cơ sở giáo dục nước ngoài đào tạo và được công nhận để sử dụng tại Việt Nam và đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên”</i> để đảm bảo đáp ứng được yêu cầu giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương	

	SCT Gia Lai	Khoản 2 Điều 8 quy định “ <i>Trường hợp người không đáp ứng quy định tại điểm b khoản 1 Điều này nhưng có kiến thức chuyên sâu, kinh nghiệm thực tiễn và kỹ năng chuyên môn ở lĩnh vực, chuyên ngành cần giám định thì có thể được lựa chọn, công nhận là người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực công thương</i> ”. Tuy nhiên, để xác định là người “ <i>có kiến thức chuyên sâu, kinh nghiệm thực tiễn và kỹ năng chuyên môn ở lĩnh vực, chuyên ngành cần giám định</i> ” và được lựa chọn, công nhận là người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực công thương, cơ quan soạn thảo nên cân nhắc, quy định cụ thể tiêu chí nào để có cơ sở áp dụng thực hiện cho thống nhất.	
	UBND tỉnh An Giang	Tại khoản 2 Điều 8 dự thảo Thông tư: đề nghị Bộ Công Thương quy định rõ thời gian hoạt động kinh nghiệm thực tiễn.	
	Ngân hàng Nhà nước	Tại khoản 2 Điều 8: Đề nghị xem xét quy định cụ thể hơn về tiêu chí để xác định “ <i>kiến thức chuyên sâu</i> ” (ví dụ: nghệ nhân, chuyên gia đầu ngành có bao nhiêu năm kinh nghiệm thực tế,...) nhằm hạn chế tính tùy nghi trong việc lựa chọn, công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực công thương.	
	UBND thành phố Huế	Đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể khoản 2 Điều 8 dự thảo đối với trường hợp người “ <i>có kiến thức chuyên sâu, kinh nghiệm thực tiễn và kỹ năng chuyên môn ở lĩnh vực, chuyên ngành cần giám định</i> ” được lựa chọn, công nhận là người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực công thương để thuận lợi, thống nhất trong áp dụng pháp luật.	
Điều 9. Tổ chức giám	SCT Gia Lai	Dự thảo không quy định rõ thời gian công tác chuyên môn “ <i>từ đủ 05 năm trở lên</i> ” được tính cộng dồn hay liên tục để thống nhất áp dụng thực hiện. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, chỉnh sửa bổ sung cho phù hợp.	Không tiếp thu. Quy định tổ chức phải “ <i>Có thời gian hoạt động từ đủ 05 năm trở lên trong lĩnh vực chuyên môn hoặc chuyên ngành phù hợp</i> ”

định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực công thương			với nội dung được trưng cầu, yêu cầu giám định trong lĩnh vực công thương” tại khoản 3 Điều 9 dự thảo Thông tư được xây dựng trên cơ sở bám sát quy định về điều kiện công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc tại điểm c khoản 1 Điều 18 Luật Giám định tư pháp năm 2025. Luật và Thông tư không quy định bắt buộc khoảng thời gian này phải “liên tục”, theo đó được hiểu là tổng thời gian hoạt động (tính cộng dồn). Việc tự ý bổ sung cụm từ “cộng dồn” hay “liên tục” vào văn bản hướng dẫn sẽ làm sai lệch quy định của Luật. Bên cạnh đó, nguyên tắc xác định thời gian hoạt động (hiểu theo hướng tổng thời gian thực tế) cũng đã được giải trình và đảm bảo thống nhất áp dụng khi quy định về tiêu chuẩn thời gian công tác đối với cá nhân giám định viên tư pháp tại Điều 4 dự thảo Thông tư.
	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung cụm từ “ <i>phương tiện làm việc</i> ” tại khoản 5 Điều 9 dự thảo Thông tư phù hợp với điểm d khoản 1 Điều 18 Luật Giám định tư pháp 2025.	Tiếp thu, chỉnh sửa trực tiếp tại dự thảo Thông tư.
	UBND tỉnh An Giang	Tại khoản 4 Điều 9 dự thảo Thông tư: Đề nghị Bộ Công Thương quy định rõ số lượng tối thiểu và thời gian hoạt động thực tiễn đối với đội ngũ cán bộ chuyên môn này.	Không tiếp thu. Khác với một số ngành có tính chất đặc thù hẹp, phạm vi quản lý của Bộ Công Thương trải rộng trên rất nhiều lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành khác nhau (như năng lượng, hóa chất, vật liệu nổ, an toàn kỹ thuật công nghiệp, thương mại điện tử, cạnh tranh...). Mỗi lĩnh vực và từng vụ việc giám định lại có yêu cầu về quy mô, mức

			độ phức tạp cũng như số lượng nhân sự tham gia hoàn toàn khác nhau. Việc quy định cứng số lượng tối thiểu đối với cán bộ chuyên môn áp dụng chung cho tất cả các loại hình tổ chức là không khả thi và gây khó khăn cho quá trình xã hội hóa hoạt động giám định tư pháp.
Điều 10. Lập, công nhận, hủy bỏ công nhận, công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực công thương	SCT Hà Tĩnh	Tại điểm a, khoản 1, Điều 10 đề nghị sửa như sau: “ <i>Căn cứ vào nhu cầu thực tiễn của hoạt động tố tụng, các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương căn cứ tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 Thông tư này để lựa chọn, lập danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc; căn cứ điều kiện quy định tại Điều 9 Thông tư này....</i> ”, lý do: tại Điều 9 có 5 khoản đều quy định điều kiện của Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực công thương.	Tiếp thu, chỉnh sửa trực tiếp tại dự thảo Thông tư.
	Bộ Quốc phòng	Tại điểm a khoản 1 Điều 10 dự thảo Thông tư, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bỏ từ “khoản 1” trong cụm từ “căn cứ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư này”. Lý do: Để lựa chọn tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, cần đầy đủ các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 9 Thông tư này.	Tiếp thu, chỉnh sửa trực tiếp tại dự thảo Thông tư.
Điều 11. Trình tự, thủ	SCT Điện Biên	Tại Tờ trình, cơ quan soạn thảo cho biết đang đưa ra hai phương án để lấy ý kiến về khâu tiếp nhận trung cầu tại Bộ Công Thương (Phương án 1: Vụ pháp chế và các đơn vị chuyên môn chủ động xử lý trong 05 ngày; Phương án 2: Yêu	Tiếp thu, chỉnh lý lại dự thảo Tờ trình cho đồng bộ với dự thảo Thông tư.

tục tiếp nhận trung cầu, yêu cầu giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương		cầu quy trình chặt chẽ qua nhiều bước tham mưu, báo cáo Lãnh đạo Bộ phê duyệt). Tuy nhiên, trong Dự thảo Thông tư (Điều 11, khoản 1, điểm a), chỉ có duy nhất một quy trình được thể hiện (quy trình báo cáo Lãnh đạo Bộ phê duyệt trong tổng cộng 05 ngày làm việc). Nếu mục đích là để lấy ý kiến đa chiều, dự thảo cần trình bày rõ cấu trúc [Phương án 1] và [Phương án 2] ngay trong văn bản để các cơ quan góp ý, hoặc Tờ trình cần cập nhật lại là đã chốt phương án nào.	
	SCT Ninh Bình	Đối với nội dung tại Khoản 1 Điều 11 của dự thảo Thông tư (có đưa ra 02 phương án), Sở Công Thương lựa chọn phương án 01 (là phương án xác định rõ đơn vị chủ trì, thống nhất đầu mối tham mưu giải quyết cho Lãnh đạo Bộ Công Thương)	Tiếp thu một phần. Tổ soạn thảo xin ghi nhận ý kiến của SCT Ninh Bình. Tuy nhiên, qua rà soát và đánh giá thực tiễn, Tổ soạn thảo quyết định không sử dụng Phương án 1 hay Phương án 2 (như trong dự thảo Tờ trình ban đầu) mà đã hoàn thiện lại quy trình tiếp nhận trung cầu giám định tại Bộ Công Thương theo hướng tối ưu nhất, được thể hiện tại điểm a khoản 1 Điều 11 dự thảo Thông tư hiện hành.
	SCT Điện Biên	Diễn đạt chưa ngắn gọn tại Điều 11: Tại điểm d, khoản 1, Điều 11 có câu: <i>“Trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này mà phân công từ 02 người trở lên thực hiện việc giám định thì thành lập Tổ giám định, trong đó giao nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ giám định cho một trong số những người được phân công.”</i> Đề xuất chỉnh lý: Nên sửa thành: <i>“...trong đó có một người làm Tổ trưởng Tổ giám định.”</i> để câu văn ngắn gọn và đúng ngôn ngữ hành chính hơn.	Không tiếp thu. Cách diễn đạt tại điểm d khoản 1 Điều 11 dự thảo Thông tư (<i>“giao nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ giám định cho một trong số những người được phân công”</i>) thể hiện rõ tính mệnh lệnh hành chính. Quy định này ràng buộc trách nhiệm của chủ thể có thẩm quyền (Lãnh đạo Bộ hoặc Thủ trưởng cơ quan, đơn vị) khi ban hành quyết định phân công/cử người thực hiện giám định là bắt buộc phải thực hiện hành vi chỉ định, <i>“giao nhiệm vụ”</i> đích danh cho một cá nhân làm Tổ trưởng. Đây là cơ sở pháp lý cần thiết

			để Tổ trưởng thực hiện quyền phân công nhiệm vụ cụ thể và điều phối công việc của các thành viên khác trong Tổ giám định. Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Thông tư.
Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	Hiện nay, Vụ Pháp chế là cơ quan đầu mối tham mưu công tác giám định tư pháp tại Bộ Công Thương, do vậy đề xuất giữ nguyên như quy định tại Điều 9 Thông tư số 30/2016/TT-BCT ngày 13/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 01/2021/TT-BCT.	Không tiếp thu. Các lĩnh vực giám định tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương (như hóa chất, năng lượng, an toàn kỹ thuật công nghiệp...) mang tính kỹ thuật đặc thù, chuyên môn rất sâu. Vụ Pháp chế là đơn vị tham mưu quản lý nhà nước về công tác pháp luật, không có đủ chức năng và kiến thức kỹ thuật chuyên ngành để trực tiếp đánh giá độ phức tạp của nội dung trung cầu, từ đó lựa chọn và đề xuất chính xác chuyên gia thực hiện giám định như quy định cũ. Tại điểm a khoản 1 Điều 11 dự thảo Thông tư, Vụ Pháp chế vẫn thể hiện vai trò là cơ quan đầu mối tiếp nhận ban đầu, chịu trách nhiệm rà soát tính hợp lệ của quyết định trung cầu trong thời hạn 01 ngày làm việc. Sau đó, hồ sơ được chuyển cho đơn vị chuyên môn phù hợp để chủ trì, phối hợp tham mưu phương án cụ thể. Cơ chế mới này giúp gắn trách nhiệm giải quyết trực tiếp cho các Cục, Vụ chuyên ngành đối với lĩnh vực do mình quản lý, bảo đảm tính chính xác, khách quan và chất lượng của hoạt động giám định tư pháp.	

	Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp	Về “<i>Trình tự, thủ tục tiếp nhận trung cầu, yêu cầu giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương</i>” tại Điều 11 Dự thảo: đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: - Vụ Pháp chế là đơn vị chủ trì, đầu mối tiếp nhận yêu cầu giám định tư pháp và phối hợp với các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ phù hợp để thực hiện giám định tư pháp; đồng thời quy định cụ thể trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan tại Bộ trong thực hiện giám định tư pháp (gồm: Vụ Pháp chế; các Cục/ Vụ thuộc bộ; các nhân/ tổ chức trực tiếp thực hiện giám định tư pháp) đảm bảo phù hợp với đặc thù của hoạt động này; - Căn cứ nội dung đề nghị giám định và Danh sách “<i>Giám định viên tư pháp trong lĩnh vực công thương</i>” để đề xuất Lãnh đạo Bộ phân công thực hiện giám định tư pháp. - Trường hợp các “Giám định viên tư pháp trong lĩnh vực công thương” không phù hợp với nội dung đề nghị giám định tư pháp, Vụ PC rà soát chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị và gửi văn bản đề nghị các Cục/ Vụ cử cán bộ có tiêu chuẩn phù hợp với nhiệm vụ “giám định tư pháp theo vụ việc”, gửi Vụ PC tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ ban hành Quyết định công nhận theo quy định tại Điều 10 Dự thảo. Đối với nội dung quản lý hồ sơ giám định tư pháp của Bộ, Hồ sơ giám định tư pháp cần thực hiện lưu trữ tương tự hồ sơ Mật, gửi trực tiếp cho Văn phòng Bộ để quản lý và báo cáo Vụ Pháp chế và cơ quan/ đơn vị trực tiếp quản lý biết, theo dõi.	Không tiếp thu. - Về đề xuất giao Vụ Pháp chế làm đơn vị chủ trì thực hiện và tham mưu phân công giám định: Đề nghị giữ nguyên cơ chế phân công tại điểm a khoản 1 Điều 11 dự thảo Thông tư. Việc giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương liên quan đến các chuyên ngành kỹ thuật có tính chất chuyên môn sâu (năng lượng, hóa chất, cơ khí...). Vụ Pháp chế là đơn vị tham mưu về công tác pháp chế, không có chuyên môn sâu để đánh giá nội dung kỹ thuật của quyết định trung cầu nhằm “chủ trì thực hiện” hay “đề xuất Lãnh đạo Bộ phân công” đích danh tổ chức/cá nhân nào thực hiện giám định là phù hợp nhất. Cơ chế tại dự thảo Thông tư hiện hành phân định rõ: Vụ Pháp chế làm đầu mối tiếp nhận, rà soát pháp lý ban đầu, sau đó đơn vị chuyên môn (các Cục, Vụ chuyên ngành) phải chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu phương án tiếp nhận và dự thảo văn bản cử người có đủ năng lực. Quy trình này bảo đảm tính chính xác, kịp thời trong lựa chọn tổ chức/cá nhân thực hiện giám định, đồng thời phù hợp về mặt khoa học, kỹ thuật của hoạt động giám định. - Về quy trình đề nghị công nhận bổ sung người giám định theo vụ việc khi phát sinh trung cầu: Việc ban hành Quyết định công nhận danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc
--	---	--	--

		là một thủ tục hành chính độc lập, được thực hiện căn cứ vào nhu cầu thực tiễn của hoạt động tố tụng, cần thời gian để rà soát, tập hợp hồ sơ và trình duyệt. Trong khi đó, thời hạn để xem xét, quyết định việc tiếp nhận hoặc từ chối một quyết định trưng cầu giám định cụ thể bị khống chế rất nghiêm ngặt (tối đa 05 ngày làm việc). Nếu lồng ghép quy trình đề nghị công nhận bổ sung danh sách giám định viên vào quy trình xử lý một vụ việc cụ thể sẽ dẫn đến vi phạm thời hạn trả lời cơ quan tiến hành tố tụng. Trường hợp thiếu chuyên gia có sẵn trong danh sách, cơ quan có thẩm quyền vẫn có quyền cử người có đủ tiêu chuẩn chuyên môn tham gia giám định theo quy định của pháp luật tố tụng mà không bắt buộc phải chờ làm thủ tục “công nhận danh sách” rồi mới cử. - Về chế độ lưu trữ hồ sơ tương tự hồ sơ Mật và giao Văn phòng Bộ quản lý: Không phải mọi hồ sơ giám định tư pháp đều chứa đựng thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước. Việc đánh dấu “Mật” phải tuân thủ nghiêm ngặt theo Luật Bảo vệ bí mật nhà nước. Việc quy định lưu trữ mọi hồ sơ giám định tư pháp “tương tự hồ sơ Mật” là không có căn cứ. Về thẩm quyền lưu trữ, theo nguyên tắc quản lý hồ sơ công việc, hồ sơ giám định tư pháp do người thực hiện giám định lập phải được bàn giao cho cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp cá nhân đó để bảo quản, lưu trữ. Văn phòng
--	--	---

			Bộ là cơ quan lưu trữ lịch sử/lưu trữ chung của cơ quan Bộ, không có chức năng trực tiếp thụ lý, bảo quản hồ sơ chuyên môn của từng cá nhân giám định viên ngay sau khi vụ việc kết thúc. Việc quy định như dự thảo Thông tư hiện hành (thực hiện theo pháp luật về lưu trữ và Quy chế công tác lưu trữ của Bộ Công Thương) là hoàn toàn phù hợp và đúng thẩm quyền.
	SCT Hà Nội	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét sửa đổi khoản 4 Điều 11 dự thảo Thông tư thành: “ <i>Các trường hợp từ chối thực hiện giám định tư pháp, không được thực hiện giám định tư pháp thực hiện theo quy định tại Điều 38 Luật Giám định tư pháp.</i> ”	Tiếp thu, chỉnh sửa trực tiếp tại dự thảo Thông tư.
Điều 12. Hội đồng giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương	SCT Gia Lai	Tại khoản 1 Điều 12, đề nghị chỉnh sửa quy định “ <i>Việc thành lập Hội đồng giám định trong lĩnh vực công thương được thực hiện trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Giám định tư pháp</i> ” thành “ <i>Việc thành lập Hội đồng giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương được thực hiện trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Giám định tư pháp</i> ” cho thống nhất với cách sử dụng từ ngữ tại tên của Điều này. Theo đó, đề nghị chỉnh sửa nội dung tương tự tại điểm b khoản 2 Điều này cho phù hợp.	Tiếp thu, chỉnh sửa trực tiếp tại dự thảo Thông tư.
	SCT Gia Lai	Điểm b khoản 2 Điều 12 quy định “ <i>Hội đồng giám định có ít nhất 03 thành viên là những người có chuyên môn cao và có uy tín trong lĩnh vực cần giám định</i> ” nhưng không quy định rõ Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng là người nào. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, chỉnh sửa bổ sung cho phù hợp.	Không tiếp thu. Khi phát sinh trường hợp phải thành lập Hội đồng giám định tư pháp, căn cứ vào đề xuất tham mưu của đơn vị chuyên môn, Bộ trưởng Bộ Công Thương sẽ ban hành Quyết định thành lập Hội đồng. Tương ứng với từng vụ việc, Quyết định này sẽ ghi rõ

			và chỉ định đích danh cá nhân đảm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng (nếu có) và các thành viên, bảo đảm tuân thủ đúng quy định tại Luật Giám định tư pháp.
	SCT Hà Nội	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét bổ sung thêm khoản tại Điều 12 dự thảo Thông tư liên quan đến việc thành lập Hội đồng giám định tư pháp tại địa phương như sau: <i>“a) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan lựa chọn người thực hiện giám định tư pháp phù hợp với nội dung trung cầu giám định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng;</i> <i>b) Hội đồng giám định có ít nhất 03 thành viên là những người có chuyên môn cao và có uy tín trong lĩnh vực cần giám định;”.</i> Lý do bổ sung: Để phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/5/2026.	Tiếp thu, bổ sung quy định trực tiếp tại dự thảo Thông tư.
	UBND thành phố Huế	Tại Điều 12 dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định về việc thành lập Hội đồng giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập theo quy định tại Điều 33 Luật Giám định tư pháp năm 2025.	
Điều 13. Quy trình giám định trong lĩnh vực công thương			

Điều 14. Tiếp nhận hồ sơ trung cầu, yêu cầu giám định tư pháp	Bộ Nội vụ	Đề nghị xác định rõ phạm vi quy định tại Điều 14 để tránh trùng lặp với Điều 11 dự thảo Thông tư	Tiếp thu. Tổ soạn thảo đã rà soát lại và đảm bảo không có sự trùng lặp giữa quy định tại Điều 11 và Điều 11 dự thảo Thông tư.
	Cục Công nghiệp	Đề nghị kết cấu lại theo quy trình thủ tục hành chính và rõ ràng các mốc thời gian, các vị trí và đầu mối xử lý hồ sơ để đảm bảo tính khả thi và chặt chẽ.	Không tiếp thu. Thông tư này là văn bản áp dụng chung cho cả Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân của 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Việc quy định cứng các mốc thời gian luân chuyển hay đầu mối xử lý chi tiết mang tính chất của quy chế làm việc nội bộ, làm mất sự linh hoạt trong phân công, điều hành của từng cơ quan, địa phương. Hiện tại, thời hạn tiếp nhận và thực hiện giám định tư pháp tại dự thảo Thông tư đã tuân thủ đúng quy định của Luật Giám định tư pháp năm 2025; do đó không cần thiết phải quy định cụ thể như ý kiến đề xuất của Cục Công nghiệp.
Điều 15. Chuẩn bị giám định tư pháp	UBND thành phố Huế	Tại điểm e khoản 3 Điều 15 dự thảo, đề nghị nghiên cứu bổ sung từ “(nếu có)”, cụ thể như sau: “e) Các điều kiện cần thiết khác cho việc thực hiện giám định (nếu có).”	Tiếp thu, chỉnh sửa trực tiếp tại dự thảo Thông tư.
Điều 16. Thực hiện giám định tư pháp			

Điều 17. Kết luận giám định tư pháp	SCT Gia Lai	Tại khoản 4 Điều 17, đề nghị chỉnh sửa quy định “<i>Khi hoàn thành bản kết luận giám định, tổ chức, cá nhân thực hiện giám định tư pháp, Hội đồng giám định lập hồ sơ đề nghị <u>người trung cầu giám định</u> thanh toán, chi trả chi phí cần cho việc thực hiện giám định theo quy định của pháp luật về chi phí giám định</i>” thành “<i>Khi hoàn thành bản kết luận giám định, tổ chức, cá nhân thực hiện giám định tư pháp, Hội đồng giám định lập hồ sơ đề nghị <u>bên trung cầu, yêu cầu giám định</u> thanh toán, chi trả chi phí cần cho việc thực hiện giám định theo quy định của pháp luật về chi phí giám định</i>” vì theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Dự thảo thì “<i>Cá nhân, tổ chức thực hiện giám định phải gửi bản kết luận giám định cho <u>cơ quan trung cầu, người yêu cầu giám định</u> ngay sau khi ban hành và lưu hồ sơ giám định</i>”, nghĩa là bên trung cầu, yêu cầu giám định bao gồm cá nhân và tổ chức.	Tiếp thu, chỉnh sửa trực tiếp tại dự thảo Thông tư.
	SCT Thanh Hóa	Khoản 2 Điều 17 dự thảo Thông tư quy định: “<i>Kết luận giám định tư pháp phải có chữ ký của người thực hiện giám định hoặc người đứng đầu tổ chức thực hiện giám định theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Giám định tư pháp.</i>” Trong khi đó, Khoản 2 Điều 35 Luật Giám định tư pháp quy định: “2. Trong trường hợp trung cầu, yêu cầu cá nhân thực hiện giám định thì bản kết luận giám định tư pháp phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của người giám định. Việc sử dụng chữ ký số trong kết luận giám định được thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Trường hợp trung cầu, yêu cầu tổ chức thực hiện giám định thì ngoài chữ ký, họ tên của người giám định, người đại diện hợp pháp của tổ chức giám định còn phải ký tên, đóng dấu vào bản kết luận giám định tư pháp và tổ chức được trưng	Tiếp thu, chỉnh sửa trực tiếp tại dự thảo Thông tư.

		<i>cầu, yêu cầu giám định tư pháp phải chịu trách nhiệm về kết luận giám định.</i> <i>Trường hợp Hội đồng giám định tư pháp quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật này thực hiện giám định thì ngoài chữ ký, họ tên của người giám định, người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng phải ký tên, đóng dấu vào bản kết luận giám định và chịu trách nhiệm về tư cách pháp lý của Hội đồng giám định.</i> <i>Trường hợp trung cầu tổ chức giám định tư pháp chủ trì và tổ chức giám định tư pháp phối hợp quy định tại khoản 6 Điều 26 của Luật này, bản kết luận giám định phải có chữ ký của người giám định tư pháp, chữ ký và đóng dấu của người đứng đầu các tổ chức này.</i>” Như vậy, khoản 2 Điều 35 Luật Giám định tư pháp đã nêu đầy đủ các trường hợp trung cầu giám định và trách nhiệm ký kết luận giám định của từng trường hợp. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉ dẫn chiếu khoản 2 Điều 35 Luật Giám định tư pháp mà không quy định lại nội dung này để tránh việc thiếu sót hoặc mâu thuẫn trong khi ban hành Kết luận giám định.	
Điều 18. Trả kết luận giám định tư pháp	SCT Gia Lai	Tại khoản 2 Điều 18, đề nghị chỉnh sửa quy định “<i>b) Kiểm tra giấy giới thiệu, giấy tờ tùy thân (giấy chứng minh công an nhân dân hoặc <u>thẻ căn cước công dân</u>...) của người nhận kết luận giám định và đối tượng giám định;</i>” thành “<i>b) Kiểm tra giấy giới thiệu, giấy tờ tùy thân (giấy chứng minh công an nhân dân hoặc <u>thẻ căn cước</u>...) của người nhận kết luận giám định và đối tượng giám định;</i>” cho chính xác nội dung quy định vì theo quy định của Luật Căn cước thì từ ngày 01/7/2024, thẻ căn cước công dân được đổi tên thành thẻ căn cước.	Tiếp thu, chỉnh sửa trực tiếp tại dự thảo Thông tư.

Bộ Quốc phòng	Tại điểm a khoản 2 Điều 18 dự thảo Thông tư, cơ quan soạn thảo nghiên cứu lại cụm từ “ <i>nếu thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này</i> ”. Theo dự thảo Thông tư, Điều 18 chỉ có khoản 1, khoản 2 và khoản 3, vì vậy cần chỉnh sửa lại cụm từ trên cho phù hợp với nội dung Điều 18.	Tiếp thu, chỉnh sửa trực tiếp tại dự thảo Thông tư.
Cục Điện lực	Tại điểm b khoản 2 Điều 18: đề nghị liệt kê các loại giấy tờ tùy thân đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP).	Không tiếp thu. Việc dự thảo sử dụng cụm từ khái quát “ <i>giấy tờ tùy thân (giấy chứng minh công an nhân dân hoặc thẻ căn cước...)</i> ” đã liệt kê các loại giấy tờ phổ biến nhất nhưng đồng thời cũng không loại trừ các loại giấy tờ tùy thân khác theo quy định của pháp luật. Cách quy định này nhằm giúp Thông tư có tính ổn định, tự động thích ứng và không bị lạc hậu trong trường hợp pháp luật chuyên ngành về giấy tờ tùy thân (như Nghị định số 123/2015/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi) tiếp tục có sự thay đổi, bổ sung trong tương lai.
Bộ Khoa học và Công nghệ	Tại khoản 2 Điều 18 dự thảo Thông tư: đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về trả kết luận giám định cho cá nhân, tổ chức được ủy quyền hợp pháp của cơ quan trung cầu, người yêu cầu giám định.	Không tiếp thu với các lý do sau: Thứ nhất, đối với cơ quan trung cầu giám định: Cơ quan trung cầu (Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án) là các cơ quan tiến hành tố tụng. Bản kết luận giám định tư pháp là một nguồn chứng cứ quan trọng của vụ án. Việc cử người đến nhận kết luận giám định phải là cán bộ, chiến sĩ, công chức thuộc chính cơ quan đó, được thực hiện thông qua hình thức cấp “Giấy giới thiệu” (như đã quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 dự thảo Thông tư). Cơ quan tiến

			hành tố tụng không thể thực hiện việc “ủy quyền” theo cơ chế dân sự cho một tổ chức hay cá nhân bên ngoài (bên thứ ba) đến nhận thay nguồn chứng cứ này. Việc quy định cho phép ủy quyền sẽ làm nảy sinh nguy cơ lộ lọt bí mật điều tra, mất mát hồ sơ và vi phạm nghiêm trọng pháp luật về tố tụng. Thứ hai, đối với người yêu cầu giám định: Luật Giám định tư pháp đã quy định chặt chẽ cơ chế giao nhận nhằm bảo đảm kết luận giám định đến đúng tay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nhận trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính bằng hình thức thư bảo đảm). Nếu mở rộng cơ chế cho phép “người được ủy quyền” đến nhận kết quả trực tiếp, cơ quan thực hiện giám định thuộc Bộ Công Thương sẽ phải gánh thêm trách nhiệm xác minh tính hợp pháp, tính xác thực của văn bản ủy quyền dân sự – một việc vượt quá thẩm quyền và chuyên môn của cơ quan thực hiện giám định, dễ dẫn đến các tranh chấp pháp lý phức tạp về sau. Do đó, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư để bảo đảm quy trình giao nhận kết luận giám định được khép kín, an toàn tuyệt đối và đúng chủ thể pháp luật quy định.
Điều 19. Lập, bảo quản và	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Điều 19 dự thảo Thông tư đã quy định về lập, bảo quản, lưu trữ hồ sơ giám định tư pháp, tuy nhiên, chưa làm rõ yêu cầu chuẩn hóa hồ sơ và dữ liệu giám định dưới dạng điện tử phục	Không tiếp thu. Hồ sơ giám định tư pháp là tài liệu gắn liền với quá trình giải quyết các vụ án tố tụng

lưu trữ hồ sơ giám định tư pháp		vụ công tác quản lý nhà nước, theo dõi, tổng hợp và đánh giá hoạt động giám định trong phạm vi ngành. Do vậy, đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung định hướng chuẩn hóa dữ liệu, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và quản lý dữ liệu giám định nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đồng bộ với xu hướng chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn.	hình sự, hành chính, dân sự, thường xuyên chứa đựng thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước hoặc đi kèm các mẫu vật vật chất không thể số hóa. Việc đẩy mạnh số hóa mảng này phải phụ thuộc vào lộ trình số hóa chung của các cơ quan tiến hành tố tụng (Công an, Viện kiểm sát, Tòa án) và pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, không thể quy định riêng trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
	UBND tỉnh An Giang	Để việc thực hiện quy trình giám định tập thể được rõ ràng, thống nhất, đề nghị cơ quan dự thảo nghiên cứu, ban hành biểu mẫu quyết định/văn bản phân công (trong thành phần hồ sơ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19) để hỗ trợ địa phương dễ thực hiện.	Không tiếp thu. Lý do: Quyết định thành lập Hội đồng hay văn bản cử, phân công người thực hiện giám định tư pháp về bản chất là các văn bản hành chính thông thường. Thể thức và kỹ thuật trình bày các loại văn bản này đã được hướng dẫn và quy định rất chi tiết, thống nhất tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư. Do đó, việc ban hành thêm các biểu mẫu này tại Thông tư là trùng lặp và không cần thiết.
Điều 20. Áp dụng quy chuẩn chuyên môn trong hoạt	Cục Đồi mới sáng tạo, Chuyên đổi xanh và Khuyến công	Khoản 1: Đề nghị rà soát, chỉnh sửa nội dung “ <i>các quy chuẩn chuyên môn ... do cơ quan có thẩm quyền ban hành ... phục vụ hoạt động giám định tư pháp</i> ”. Về nguyên tắc, các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên môn không được ban hành nhằm mục đích riêng để phục vụ hoạt động giám định tư pháp mà được ban hành để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	Tiếp thu theo hướng loại bỏ cụm từ “phục vụ hoạt động giám định tư pháp” tại khoản 1 Điều 20 dự thảo Thông tư.

động giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công	Đề nghị nghiên cứu gộp khoản 1, khoản 2 và khoản 3 thành một điều khoản thống nhất, trong đó: khoản 1 quy định, liệt kê các loại văn bản được xác định là quy chuẩn chuyên môn áp dụng trong hoạt động giám định tư pháp; khoản 2 quy định nguyên tắc áp dụng, theo hướng ưu tiên văn bản có tính quy phạm pháp luật trước, sau đó đến các loại tiêu chuẩn, quy chuẩn khác theo thứ tự hiệu lực	Không tiếp thu. Bổ cục tại Điều 20 của dự thảo Thông tư là phù hợp, bảo đảm tính bao quát, đầy đủ và linh hoạt tối đa khi áp dụng vào từng vụ việc cụ thể.
Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương			
Điều 22. Thời hạn giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	Trong trường hợp cơ quan chủ trì soạn thảo không lược bỏ lĩnh vực “Quản lý thị trường” khỏi Danh mục giám định tư pháp ngành công thương, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo quy định thời hạn giám định tư pháp đối với lĩnh vực quản lý thị trường tại khoản 8 Điều 3 dự thảo Thông tư thuộc trường hợp tại điểm a khoản 2 Điều 22 dự thảo Thông tư.	Tiếp thu.
	Thanh tra Chính phủ	Lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương có khối lượng công việc lớn, tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều tổ chức, cá nhân. Vì vậy, đề nghị Bộ Công Thương cân nhắc quy định thời hạn giám định tối đa tại khoản	Tiếp thu.

		2 Điều 22 dự thảo phù hợp với khoản 2 Điều 30 Luật Giám định tư pháp.	
	Ngân hàng Nhà nước	Đề nghị xem xét rà soát các trường hợp bắt buộc phải trung cầu giám định và thời hạn giám định tại Điều 206, Điều 208 Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 để quy định cụ thể thời hạn giám định đối với các nội dung chuyên môn, chuyên ngành thuộc lĩnh vực công thương để đảm bảo sự rõ ràng, cụ thể như: vật liệu nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ,...	Tiếp thu. Tổ soạn thảo đã rà soát và thiết kế dự thảo Thông tư theo hướng tuân thủ tuyệt đối quy định của pháp luật tố tụng. Theo đó, đối với các vụ việc thuộc trường hợp bắt buộc trung cầu giám định, thời hạn thực hiện giám định tư pháp được áp dụng trực tiếp và nghiêm ngặt theo quy định tại Điều 208 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.
Điều 23. Chi phí giám định tư pháp; chế độ, chính sách trong hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương	Thanh tra Chính phủ	Bổ sung “Pháp lệnh Chi phí tố tụng số 05/2024/UBTVQH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 08/2025/UBTVQH15 ” tại Điều 23 dự thảo.	Tiếp thu.
	Ngân hàng Nhà nước	Tại khoản 2 Điều 23: Đề nghị xem xét bỏ nội dung “ <i>Quyết định số 08/2025/QĐ-TTg về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp</i> ”. Lý do: Theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15 quy định: “22. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 57 như sau: 2. Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần do có văn bản quy phạm pháp luật khác thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành văn bản đó hết hiệu lực, trừ trường hợp được công bố tiếp tục có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần. Văn bản công bố là văn bản hành chính phải được đăng tải trên công báo điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật”.	- Tiếp thu bỏ nội dung “ <i>Quyết định số 08/2025/QĐ-TTg về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp</i> ”. - Đối với quy định tại khoản 4 Điều 41 Luật Giám định tư pháp giao “ <i>Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố căn cứ khả năng, điều kiện thực tế của Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương quy định chế độ, chính sách khác để hỗ trợ người giám định tư pháp, thu hút chuyên gia, tổ chức có năng lực tham gia hoạt động giám định tư pháp.</i> ”, Tổ soạn thảo xin tiếp thu, giải trình như sau: Bất kỳ chính sách nào có phát sinh chi thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước đều phải tuân thủ nghiêm ngặt quy định của Luật Ngân sách nhà nước, cần có sự phối

		Đến ngày 01/5/2026, Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15 có hiệu lực, theo đó trường hợp Quyết định số 08/2025/QĐ-TTg không được công bố tiếp tục có hiệu lực thì việc quy định chế độ, chính sách trong hoạt động giám định tư pháp thực hiện theo quy định tại Quyết định số 08/2025/QĐ-TTg tại khoản 2 Điều 23 dự thảo Thông tư không còn phù hợp. Đồng thời, đề nghị Quý Bộ căn cứ khả năng, điều kiện thực tế bổ sung: “<i>chế độ, chính sách khác để hỗ trợ người giám định tư pháp, thu hút chuyên gia, tổ chức có năng lực tham gia hoạt động giám định tư pháp</i>” theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15 và khoản k Điểm 3 Mục II Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15 ban hành kèm theo Quyết định số 199/QĐ-TTg ngày 30/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ.	hợp thẩm định của Bộ Tài chính và đánh giá tác động chi tiết. Nội dung này sẽ được Bộ Công Thương nghiên cứu, xem xét quy định trong thời gian tới, khi đã chuẩn bị đủ nguồn lực và điều kiện thực tế.
Điều 24. Tổ chức thực hiện	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công	Đề nghị sửa thành “... <i>danh mục các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn quốc gia do Bộ Công Thương chủ trì xây dựng, ban hành....</i>” Lý do: + Tiêu chuẩn quốc gia trong lĩnh vực Công Thương có thể do nhiều cơ quan, tổ chức tham gia xây dựng, không chỉ riêng Bộ Công Thương chủ trì. Đồng thời, Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì sẽ đăng tải đầy đủ hệ thống TCVN, QCVN để sử dụng thống nhất. + Đối với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn nước ngoài (được dẫn chiếu tại khoản 2 Điều 20), Cục ĐCK không có thẩm quyền đăng tải do liên quan đến quy định về bản quyền và sở hữu trí tuệ... và bỏ cụm từ “<i>để phục vụ cho hoạt động giám định tư pháp</i>” vì việc đăng tải cho nhiều mục đích khác nhau chứ không đăng tải riêng để chỉ phục vụ hoạt	Tiếp thu.

		động giám định tư pháp; cơ quan giám định tư pháp có thể sử dụng danh mục này tùy theo mục đích của mình.	
Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp	Đối với nhiệm vụ của Vụ KHTC tại phần “Tổ chức thực hiện” quy định tại khoản 5 Điều 24 dự thảo: Nội dung quy định không phù hợp với nhiệm vụ chức năng của Vụ KHTC. Do đó đề nghị lược bỏ nội dung này.	Tiếp thu.	
Ngân hàng Nhà nước	Đề nghị xem xét giao đơn vị chuyên môn thuộc Bộ Công thương hướng dẫn lập dự toán, thanh toán, quyết toán chi phí giám định tư pháp theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để đảm bảo thực hiện đầy đủ theo quy định tại Điều 40 Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15.	Không tiếp thu. Việc hướng dẫn lập dự toán, thanh toán và quyết toán chi phí từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Tài chính. Dự thảo Thông tư này tập trung điều chỉnh các quy trình, thủ tục chuyên môn về giám định. Việc giao một đơn vị thuộc Bộ Công Thương ban hành văn bản hướng dẫn tài chính áp dụng chung cho cả ngành (bao gồm cả Ủy ban nhân dân của 34 tỉnh, thành phố) là vượt quá thẩm quyền. Trên thực tế, các cơ quan, đơn vị chỉ cần căn cứ trực tiếp vào Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Chính phủ, Bộ Tài chính về chi phí giám định tư pháp là đã có đầy đủ cơ sở pháp lý để thực hiện thu, chi và quyết toán.	
Cục Điện lực	Khoản 4 Điều 24: đề nghị rà soát lại đơn vị có trách nhiệm đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương vì hiện nay thực hiện nhiệm vụ này là Báo Công Thương.	Tiếp thu.	
Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	Điều 24 của dự thảo Thông tư quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện của các đơn vị, cá nhân liên quan đến công tác giám định tư pháp nhưng Điều này được đặt tại Chương IV	Tiếp thu. Bộ Công Thương đã chỉnh sửa tên Chương IV thành “Tổ chức thi hành” để phù hợp với nội dung của Chương.	

		về Điều khoản thi hành là chưa phù hợp. Đề nghị cân nhắc, điều chỉnh để bảo đảm chính xác.	
Điều 25. Hiệu lực thi hành	SCT Phú Thọ	Khoản 1: “ <i>Thông tư này có hiệu lực từ thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2026</i> ”. Việc xây dựng, ban hành Thông tư dựa trên căn cứ là Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp (Nghị định này chưa được ban hành). Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, xem xét về hiệu lực thi hành của Thông tư cho phù hợp.	Tiếp thu. Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp và cả Thông tư này đều phải được ban hành để có hiệu lực từ ngày 01 tháng 5 năm 2026 (cùng thời điểm có hiệu lực của Luật Giám định tư pháp năm 2025).
	SCT Lào Cai	Đề nghị sửa đổi, bổ sung về việc trích dẫn văn bản bãi bỏ tại Khoản 2 Điều 25 về Hiệu lực thi hành như sau: Đề nghị ghi đầy đủ chức danh người ban hành và cơ quan ban hành văn bản để đảm bảo tính pháp lý rõ ràng. Cụ thể: - Sửa “ <i>Thông tư số 30/2016/TT-BCT quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương</i> ” thành “ <i>Thông tư số 30/2016/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương</i> ”. - Sửa “ <i>Thông tư số 01/2021/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2016/TT-BCT ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương</i> ” thành “ <i>Thông tư số 01/2021/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2016/TT-BCT ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương</i> ”.	Không tiếp thu. Việc viện dẫn văn bản tại dự thảo Thông tư được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.
	SCT Gia Lai	Tại khoản 3 Điều 25, đề nghị chỉnh sửa quy định “ <i>Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được <u>dẫn chiếu</u> để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế</i> ” thành “ <i>Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được <u>viện dẫn</u> để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung</i> ”.	Tiếp thu.

		<i>hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó</i> ” nhằm đảm bảo thống nhất với cách sử dụng từ ngữ của Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	
	SCT Điện Biên	Đề nghị rà soát và thực hiện trích dẫn đầy đủ, chính xác trích dẫn tên văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành của văn bản đối với các Thông tư được thay thế theo quy định, cụ thể như sau: “ <i>Thông tư số 30/2016/TT-BCT ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương. Thông tư số 01/2021/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2016/TT-BCT ngày 13 tháng 12 năm 2016 quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương.</i> ”	Không tiếp thu. Việc viện dẫn văn bản tại dự thảo Thông tư được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.
	SCT Hải Phòng	Căn cứ khoản 1 Điều 44 Luật Giám định tư pháp năm 2025 “ <i>Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2026</i> ” và khoản 2 Điều 45 Luật Giám định tư pháp năm 2025 “ <i>Trường hợp hồ sơ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cấp, cấp lại, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp, công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, thành lập, đăng ký hoạt động, cấp lại giấy đăng ký hoạt động, thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định, chuyển đổi loại hình văn phòng giám định tư pháp đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được giải quyết theo quy định của Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13</i> ”. Đề nghị bổ sung các quy định về chuyển tiếp (nếu nội dung thông tư có liên quan) để đảm bảo phù hợp thời gian Luật Giám định tư pháp có hiệu lực.	Các trường hợp chuyển tiếp đã được quy định đầy đủ, cụ thể tại Điều 45 Luật Giám định tư pháp năm 2025. Do đó, không cần thiết quy định thêm tại Thông tư này.
	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	Để bảo đảm hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương được thông suốt, không bị gián đoạn khi Thông tư này được ban hành, đề nghị cân nhắc bổ sung quy định về điều khoản chuyển tiếp để xử lý các trường hợp sau:	Các trường hợp chuyển tiếp đã được quy định đầy đủ, cụ thể tại Điều 45 Luật Giám định tư pháp năm 2025. Do đó, không cần thiết quy định thêm tại Thông tư này.

		- Người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp đang thực hiện giám định tư pháp theo quyết định trưng cầu giám định tư pháp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì thực hiện theo quy định nào; - Quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp, thẻ giám định viên tư pháp, quyết định công nhận người giám định viên tư pháp theo vụ việc được ban hành theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật trước đây có hiệu lực đến thời điểm nào; - Các trường hợp đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cấp, cấp lại, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp, công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì hành thì được giải quyết như thế nào;...	
Phụ lục I			
Phụ lục II			
Phụ lục III	SCT Điện Biên	Nội dung thừa không chuẩn xác từ văn bản cũ tại Phụ lục: Tại Phụ lục III (Mẫu số 1: Kết luận giám định cá nhân), phần cuối mẫu có chứa một chú thích (footnote): “<i>1 Cụm từ “Đối với trường hợp trưng cầu đích danh phải được chứng thực theo quy định của pháp luật” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 01/2021/TT-BCT...</i>”. Sự chưa phù hợp: Thông tư mới này khi ban hành sẽ thay thế hoàn toàn Thông tư 30/2016/TT-BCT và Thông tư 01/2021/TT-BCT. Do đó, các mẫu biểu (Phụ lục) phải là mẫu hoàn chỉnh, áp dụng cho giai đoạn mới. Việc giữ lại đoạn chú thích giải thích lịch sử sửa đổi của văn bản cũ là hoàn toàn không cần thiết và không phù hợp về mặt thể thức của một văn bản ban hành mới.	Tiếp thu.

	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	Theo Luật Giám định tư pháp 2025 không còn quy định về hình thức giám định cá nhân hay giám định tập thể. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu chỉnh lý lại mẫu Kết luận giám định trên cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Giám định tư pháp 2025.	Tiếp thu.
Phụ lục IV			
Phụ lục V			
Phụ lục VI	Thanh tra Chính phủ, SCT Thanh Hóa	Thay thế “Luật Giám định tư pháp năm 2012” thành “Luật Giám định tư pháp năm 2025” tại Phụ lục IV dự thảo.	Tiếp thu.
Nội dung khác	Bộ Y tế	Đề nghị rà soát các nội dung liên quan đến trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cấp, cấp lại, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp; trình tự, thủ tục công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc vì thuộc thẩm quyền của Chính phủ theo quy định tại Luật Giám định tư pháp.	Tiếp thu.
	Bộ Nội vụ	Đề nghị làm rõ sự cần thiết quy định các mẫu tại Phụ lục vì Luật Giám định tư pháp không giao Bộ trưởng quy định chi tiết vấn đề này.	Theo quy định của Luật Giám định tư pháp, Bộ Công Thương có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn và kiểm tra hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực quản lý của mình. Việc ban hành các biểu mẫu nghiệp vụ là một biện pháp quản lý, điều hành nhằm cụ thể hóa và thống nhất cách thức tổ chức thực thi Luật trên toàn quốc. Do đó, việc ban hành các biểu mẫu tại các Phụ lục là hoàn toàn cần thiết, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phù hợp với thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn chuyên ngành của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

	Bộ Nội vụ	Đề nghị rà soát, làm rõ sự cần thiết quy định các Điều 8, 10, 12, 15, 16, 17, 18, 21 tại dự thảo Thông tư vì Luật Giám định tư pháp không giao Bộ trưởng quy định chi tiết vấn đề này.	Tiếp thu, lược bỏ Điều 8. Đối với các Điều 10, 12, 15, 16, 17, 18, 21, mặc dù Luật Giám định tư pháp không có điều khoản giao Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết các nội dung này, nhưng căn cứ khoản 2 Điều 18 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ trưởng có thẩm quyền ban hành Thông tư để quy định “ <i>Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước của mình</i> ”. Đồng thời, khoản 3 Điều 7 Luật Giám định tư pháp cũng quy định Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm giúp Chính phủ quản lý nhà nước về giám định tư pháp ở lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý. Do đó, việc ban hành các điều khoản này chính là để thực hiện chức năng quản lý nhà nước được giao của Bộ Công Thương.
	Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp	Đề nghị rà soát và thống nhất cách viết tiêu đề các Điều: nếu đã ghi cụm từ “ <i>trong lĩnh vực công thương</i> ” tại toàn văn dự thảo thì tên các điều cũng thống nhất có cụm từ “ <i>trong lĩnh vực công thương</i> ” (một số điều tại dự thảo chưa có, ví dụ: Điều 6, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19).	Tiếp thu.
	Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp	Đề nghị cân nhắc quy định bổ sung thời hạn bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong lĩnh vực công thương.	Không tiếp thu. Luật Giám định tư pháp không quy định giới hạn thời gian (nhiệm kỳ) được bổ nhiệm đối với giám định viên tư pháp. Người được bổ nhiệm sẽ giữ chức danh này cho đến khi bị miễn nhiệm nếu thuộc các trường hợp pháp luật quy định (như

			nghi hưu, chuyển công tác, vi phạm pháp luật...). Việc Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương tự ý đặt ra quy định về “thời hạn bổ nhiệm” là không có căn cứ.
	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đề nghị nghiên cứu bổ sung, làm rõ nguyên tắc xác định đơn vị đầu mối và cơ chế phối hợp khi thực hiện giám định đối với vụ việc có nội dung liên ngành, liên lĩnh vực, nhằm bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện và phân công giám định viên, tổ chức giám định.	Khoản 6 Điều 26 Luật Giám định tư pháp năm 2025 đã quy định cơ chế xử lý đối với trường hợp này.
	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đề nghị bổ sung nguyên tắc báo cáo điện tử, thống kê số liệu giám định theo định dạng chuẩn, phục vụ công tác tổng hợp, phân tích và hoạch định chính sách. Việc chuẩn hóa dữ liệu báo cáo sẽ góp phần nâng cao năng lực quản lý nhà nước và hỗ trợ xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương.	Không tiếp thu. Hiện nay, việc báo cáo điện tử, thống kê số liệu trên môi trường mạng của các đơn vị thuộc Bộ và Sở Công Thương các tỉnh, thành phố đã được điều chỉnh thống nhất bởi các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ và của Bộ Công Thương về chế độ báo cáo định kỳ, công tác văn thư (Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin báo cáo). Dự thảo Thông tư chỉ quy định về nội dung, thời hạn và trách nhiệm báo cáo đối với mảng giám định tư pháp; việc gửi báo cáo dưới hình thức điện tử sẽ đương nhiên tuân thủ theo quy định hiện hành chung đó. Việc đặt ra một “định dạng chuẩn” riêng trong Thông tư này là chồng chéo và có nguy cơ phá vỡ kiến trúc Hệ thống thông tin báo cáo chung của Bộ. Về việc xây dựng cơ sở dữ liệu, theo quy định của Luật Giám định tư pháp, Bộ Tư pháp là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ quản lý nhà nước về giám định tư pháp,

			trong đó bao gồm việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu chung về lĩnh vực này. Việc thống kê, chuẩn hóa dữ liệu báo cáo của Bộ Công Thương sẽ được thực hiện kết nối, tích hợp theo hướng dẫn chung của Bộ Tư pháp và quy chuẩn của trực liên thông văn bản quốc gia trong từng thời kỳ. Do vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư để bảo đảm tính đồng bộ với hệ thống pháp luật về công tác báo cáo, thống kê và chuyển đổi số hiện hành.
	Ngân hàng Nhà nước	Tại Chương II: Đề nghị xem xét bổ sung quy định về cấp, cấp lại, thu hồi thẻ giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 11 Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15: <i>“Người có thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp tại khoản 1 và khoản 2 Điều này có thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp”</i> .	Không tiếp thu do khoản 8 Điều 11 Luật Giám định tư pháp năm 2025 đã giao Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cấp, cấp lại, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp.
	SCT Ninh Bình	Đề nghị đơn vị tham mưu, soạn thảo văn bản thực hiện theo đúng thể thức văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Nghị định 187/2025/NĐ-CP	Tiếp thu.
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu quy định việc thực hiện hoạt động giám định tư pháp trên môi trường điện tử theo hướng điện tử toàn trình, quy định về việc hồ sơ giám định được lập, trao đổi, lưu trữ dưới dạng điện tử có chữ ký số bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử và pháp luật có liên quan.	Không tiếp thu. Hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương bắt buộc phải tiếp xúc, đánh giá trực tiếp trên các đối tượng vật chất cụ thể (hóa chất, máy móc thiết bị, vật liệu nổ, hàng giả...) và thường xuyên liên quan đến tài liệu mật. Do đó, việc thực hiện giám định trên môi trường “điện tử toàn trình” là không khả thi.

			Bên cạnh đó, kết luận giám định và hồ sơ giám định là nguồn chứng cứ quan trọng. Việc giao nhận, lưu trữ bắt buộc phải tuân thủ nghiêm ngặt hệ thống pháp luật về tố tụng và pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước (yêu cầu hồ sơ giấy bản gốc, chữ ký tươi, dấu đỏ, niêm phong vật lý...).
	UBND tỉnh An Giang	Đề nghị cơ quan dự thảo, nghiên cứu bổ sung trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp đối với trường hợp người đề nghị bổ nhiệm là “cá nhân đăng ký thường trú tại địa phương”, cụ thể là cơ quan nào tiếp nhận hồ sơ của cá nhân này để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	Việc giao cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	- Việc xây dựng Thông tư này được thực hiện đồng thời với việc xây dựng Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp của Chính phủ, do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì rà soát, cập nhật bảo đảm quy định hướng dẫn của Thông tư được phù hợp, thống nhất giữa với quy định của Nghị định nêu trên. - Đề nghị rà soát, chỉnh sửa chính tả, kỹ thuật trong dự thảo Thông tư, ví dụ như: + Tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 5, khoản 4 Điều 6, khoản 3 Điều 12, khoản 2 Điều 23 đề nghị bổ sung đầy đủ tên Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp hoặc nêu cụ thể nội dung cần quy định của Nghị định nêu trên trong hướng dẫn của dự thảo Thông tư này. + Để bảo đảm ngắn gọn, thống nhất, đề nghị sử dụng từ “... giám định viên tư pháp trong lĩnh vực công thương”, “... giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực công thương” (tại tên các điều 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12...), vì tên gọi và phạm vi điều chỉnh của Thông tư trên đã thể hiện rõ là quy định về	Tiếp thu, chỉnh sửa trực tiếp tại dự thảo Thông tư.

		giám định tư pháp trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công thương. + Tại tên Điều 2 “Đối tượng điều chỉnh áp dụng” để bảo đảm chính xác. 3 + Tại điểm a khoản 3 Điều 18 dự thảo Thông tư nêu: “...nếu thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này”, tuy nhiên Điều 18 dự thảo Thông tư không quy định khoản 4, đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp.	
Thủ tục hành chính	Văn phòng Bộ	Văn phòng Bộ nhận thấy tại dự thảo Thông tư quy định một số Thủ tục hành chính nội bộ sau: - Bổ nhiệm giám định viên tư pháp - Miễn nhiệm, bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp - Cấp thẻ giám định viên tư pháp - Tiếp nhận trung cầu, yêu cầu và thực hiện giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương Căn cứ quy định tại Khoản 3, Mục I Phần B Phụ lục hướng dẫn công bố, công khai; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ (Kèm theo Công văn số: 8536/VPCP-KSTT ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ) đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo bổ sung thêm nội dung về “<i>thành phần hồ sơ</i>” đối với Thủ tục hành chính nội bộ “<i>Miễn nhiệm, bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp</i>” và “<i>Tiếp nhận trung cầu, yêu cầu và thực hiện giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương</i>”. Căn cứ quy định tại Điểm c, Khoản 1, Mục II Phần A Phụ lục hướng dẫn công bố, công khai; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ (Kèm theo Công văn số: 8536/VPCP-KSTT ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ) quy định “<i>Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành, quyết định công bố</i>	- Thành phần hồ sơ đối với thủ tục miễn nhiệm, bổ nhiệm lại giám định viên tư pháp được Luật Giám định tư pháp năm 2025 giao cho Chính phủ quy định chi tiết theo quy định tại khoản 8 Điều 11: “8. <i>Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cấp, cấp lại, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp.</i>”. Hiện dự thảo Nghị định của Chính phủ đang có quy định về thành phần hồ sơ cụ thể đối với thủ tục này. - Thành phần hồ sơ đối với thủ tục tiếp nhận trung cầu, yêu cầu và thực hiện giám định tư pháp trong lĩnh vực công thương được quy định tại Điều 19 dự thảo Thông tư. - Sau khi Thông tư được ban hành, Vụ Pháp chế sẽ thực hiện việc rà soát, xây dựng và tham mưu ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính nội bộ theo quy định.

		<i>thủ tục hành chính nội bộ được ban hành chậm nhất là sau 05 ngày làm việc kể từ ngày văn bản quy phạm pháp luật quy định thủ tục hành chính nội bộ được thông qua hoặc ký ban hành</i>”. Trên cơ sở hiệu lực thi hành của Thông tư về giám định tư pháp trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, đề nghị quý Vụ rà soát, xây dựng và ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính nội bộ để đảm bảo quy định về thời gian ban hành nêu trên.	
--	--	--	--